

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 3 năm 2020

## **GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

Số: 14 /GPXD-SXD

1. Cấp cho:.....**CÔNG TY CỔ PHẦN VEGA CITY**  
Địa chỉ: .....**Khu vực Bãi Tiên**..... Khóm: .....**Đường Đệ**  
Phường: .....**Vĩnh Hòa**..... Thành phố: .....**Nha Trang**  
Tỉnh: .....**Khánh Hòa**
2. Được phép xây dựng các hạng mục công trình: .....**Hạ tầng kỹ thuật và phần ngầm một số công trình thuộc Khu C dự án Champarama Resort & Spa (Giai đoạn I)**.....
- Theo Quyết định chủ trương đầu tư số 506/QĐ-UBND ngày 12/3/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần Vega City thực hiện dự án Champarama Resort & Spa, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang
  - Theo Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) dự án Champarama Resort & Spa, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang .....
  - Theo Văn bản số 511/HĐXD-QLDA ngày 12/9/2019 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng – Bộ Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định TKCS hạng mục Hạ tầng kỹ thuật và các công trình giai đoạn I của dự án Champarama Resort & Spa, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa .....
  - Theo Văn bản số 08/HĐXD-QLTK ngày 06/01/2020 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng – Bộ Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định TKKT công trình giai đoạn I gồm phần ngầm một số hạng mục và hạ tầng kỹ thuật khu C công trình Champarama Resort & Spa, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa .....
  - Theo thiết kế do: ..... **Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam – CTCP** ..... và **Công ty Cổ phần Indochine Engineering Việt Nam** lập
  - Vị trí xây dựng:.....**Khu C – dự án Champarama Resort & Spa**  
Địa chỉ: .....**Khu vực Bãi Tiên**..... Khóm: .....**Đường Đệ**  
Phường: .....**Vĩnh Hòa**..... Thành phố: .....**Nha Trang**  
Tỉnh: .....**Khánh Hòa**
  - Diện tích khu đất:.....**156.164,2 m<sup>2</sup>**

(Theo Trích đo địa chính số 51-2019 do Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa phê duyệt ngày 07/6/2019)

- Gồm các hạng mục công trình sau: .....

**2.1. Hạng mục Hạ tầng kỹ thuật:**.....

**2.1.1. San nền:**.....

- Diện tích san nền: 119.504,99 m<sup>2</sup>

- Hệ thống san nền theo phương pháp đồng mức, đảm bảo độ dốc thoát nước; trước khi san nền bóc bỏ lớp hữu cơ, tận dụng đất đá đào đạt yêu cầu để đắp nền, phần còn thiếu bổ sung đắp cát và đầm chặt K=0,9. Trong đó:

+ Cao độ san nền thấp nhất: +4,0 m;

+ Cao độ san nền cao nhất: +14,5 m;

- Tường chắn có kết cấu bê tông cốt thép cao từ 2,0m đến 9,5m.

- Chi tiết cao độ thiết kế san nền, độ dốc thiết kế, hướng dốc, tường chắn,...theo bản vẽ cấp Giấy phép xây dựng đính kèm .....

**2.1.2. Hệ thống giao thông:** .....

- Gồm các tuyến đường giao thông nội bộ trong khu vực dự án; cụ thể:

STT	Tên đường	Bề rộng mặt cắt (m)			Lộ giới (m)	Chiều dài (m)
		Mặt đường (m)	Dải phân cách (m)	Via hè (m)		
1	T1	2x7	3	3 - 5	25	98,00
2	B1	7,5	-	1,75 - 2,75	12	145,69
		3,5	-	2 - 2	7,5	310,66
3	B2	7	-	3 - 5	15	261,69
		3,5	-	2 - 2	7,5	363,24
4	B3	3,5	-	2 - 2	7,5	207,93
5	B4	3,5	-	2 - 2	7,5	121,77
6	B5	3,5	-	2 - 2	7,5	134,31
7	B6	3,5	-	2 - 2	7,5	84,19

- Chi tiết cao độ thiết kế, độ dốc dọc, độ dốc ngang mặt đường – vỉa hè và kết cấu áo đường, bó vỉa, vỉa hè,...theo bản vẽ cấp Giấy phép xây dựng đính kèm....

**2.1.3. Hệ thống thoát nước mưa:** .....

- Hệ thống thoát nước mưa hoạt động theo nguyên tắc tự chảy và tách riêng với hệ thống thoát nước thải. Nước mưa từ mặt đường và công trình được thu gom theo mạng lưới rồi thoát ra biển thông qua các cửa xả.

- Mạng lưới thoát nước mưa sử dụng cống tròn bê tông cốt thép đường kính D600 – D2000, cống hộp BxH (1,0x1,0; 3,0x3,0)m, rãnh bê tông B350, B600 kết hợp cửa xả D1200, D2000, BxH (1,0x1,0; 3,0x3,0)m. Các tuyến cống chôn ngầm dưới vỉa hè theo các trục đường.

- Các hố ga thu nước, giếng thăm bằng bê tông cốt thép có khoảng cách 30-50m.

- Chi tiết cao độ thiết kế, cao độ đáy cống; độ dốc - hướng dốc đáy cống; cao độ nắp đan, cao độ đáy hố ga,...theo bản vẽ cấp Giấy phép xây dựng đính kèm .....

#### **2.1.4. Hệ thống cấp nước:**.....

- Nguồn cấp: nguồn cấp nước chính cho dự án được lấy từ mạng lưới cấp nước chung của thành phố Nha Trang. Tổng nhu cầu sử dụng nước của Khu C khoảng 1.347 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế theo kiểu mạng vòng kết hợp mạng cụt; đường ống cấp nước sử dụng ống HDPE D50-D225 chôn ngầm dưới vỉa hè dọc theo các trục đường.

- Đường ống cấp nước chữa cháy sử dụng chung với đường ống cấp nước sinh hoạt; sử dụng mạng lưới chữa cháy áp lực thấp; lắp đặt các họng cứu hỏa trên các tuyến ống D110 với khoảng cách trung bình 150m/trụ cứu hỏa.

- Chi tiết cao độ thiết kế, cao độ đáy ống; độ dốc - hướng dốc đáy ống...theo bản vẽ cấp Giấy phép xây dựng đính kèm.....

#### **2.1.5. Hệ thống thoát nước thải:** .....

- Hệ thống thoát nước thải hoạt động theo nguyên tắc tự chảy và tách riêng với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải Khu C được thu gom về trạm xử lý nước thải công suất 927 m<sup>3</sup>/ngày đêm (tại tầng ngầm công trình kí hiệu TT6).

- Mạng lưới thoát nước thải sử dụng cống HDPE D250, D315 xử lý nước thải đạt chuẩn cột A theo QCVN 14:2008/BTNMT trước khi thoát ra hệ thống thoát nước của dự án.

- Chi tiết cao độ thiết kế, cao độ đáy cống; độ dốc - hướng dốc đáy cống; cao độ nắp đan, cao độ đáy hố ga,...theo bản vẽ cấp Giấy phép xây dựng đính kèm .....

#### **2.1.6. Hệ thống cấp điện:** .....

- Nguồn cấp điện chính cho dự án lấy từ trạm biến áp 110kV Đồng Đế dẫn về mạng lưới điện trung thế và các trạm biến áp 22/0,4kV trong khu vực dự án.

- Tổng công suất sử dụng điện của Khu C khoảng 11,73MVA; từ các trạm biến áp 22/0,4kV xây dựng mạng lưới cấp điện hạ thế chôn ngầm luôn trong các ống bảo vệ để phân phối điện cho các công trình và phục vụ chiếu sáng công cộng.

- Chi tiết thiết kế theo bản vẽ cấp Giấy phép xây dựng đính kèm.....

#### **2.1.7. Hệ thống chiếu sáng:** .....

- Mạng lưới cấp điện chiếu sáng được chôn ngầm có ống bảo vệ, các tủ điện, tủ điều khiển được nổi đất đảm bảo an toàn.

- Bố trí chiếu sáng toàn bộ các tuyến đường giao thông, sử dụng cột đèn cao 8m và 12m, bóng đèn Led chiếu sáng một bên hoặc hai bên và tại dải phân cách tùy theo tuyến đường.

- Chi tiết thiết kế theo bản vẽ cấp Giấy phép xây dựng đính kèm.....

**2.1.8. Hệ thống thông tin liên lạc:**.....

- Xây dựng mạng lưới cáp chính luồn vào ống PVC chôn ngầm và các hố ga; cáp thông tin, hệ thống tủ phân phối và các thiết bị khác do nhà đầu tư mạng cung cấp cho dự án.

- Chi tiết thiết kế theo bản vẽ cấp Giấy phép xây dựng đính kèm.....

**2.2. Hạng mục Phần ngầm các công trình thuộc Khu C:**.....

**2.2.1. Công trình 1:**..... **Phần ngầm công trình Căn hộ du lịch CT10**

..... **và Trung tâm hội nghị sự kiện TT1**

- Diện tích sàn tầng hầm: ..... **9.555,0 m<sup>2</sup>**

- Số tầng hầm: ..... **01 tầng**

- Cao độ nền xây dựng công trình: ..... **+0,9 m**

- Chiều sâu phần ngầm (so với cốt nền tầng 1):..... **-4,3 m**

- Định vị công trình xây dựng:..... **Theo bản vẽ đính kèm**

**2.2.2. Công trình 2:**..... **Phần ngầm công trình Căn hộ du lịch CT11**

- Diện tích sàn tầng hầm: ..... **8.074,0 m<sup>2</sup>**

- Số tầng hầm: ..... **01 tầng**

- Cao độ nền xây dựng công trình: ..... **+1,2 m**

- Chiều sâu phần ngầm (so với cốt nền tầng 1):..... **-4,3 m**

- Định vị công trình xây dựng:..... **Theo bản vẽ đính kèm**

**2.2.3. Công trình 3:**..... **Phần ngầm công trình Cầu lạc bộ bãi biển TT6**

- Diện tích sàn tầng hầm: ..... **2.620,0 m<sup>2</sup>**

- Số tầng hầm: ..... **01 tầng**

- Cao độ nền xây dựng công trình: ..... **+1,3 m**

- Chiều sâu phần ngầm (so với cốt nền tầng 1):..... **-5,9 m**

- Định vị công trình xây dựng:..... **Theo bản vẽ đính kèm**

**2.2.4. Công trình 4:**... **Phần ngầm các công trình Dịch vụ thương mại SH1-SH5**

- Diện tích sàn tầng hầm: ..... **27.813,0 m<sup>2</sup>**

- Số tầng hầm: ..... **01 tầng**

- Cao độ nền xây dựng công trình: ..... **từ +0,13 m đến +0,63 m**

- Chiều sâu phần ngầm (so với cốt nền tầng 1):..... **-4,12 m**

- Định vị công trình xây dựng:..... Theo bản vẽ đính kèm

3. Giấy tờ về đất đai: Các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: số CE 966200 do UBND tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 08/3/2017, số CI 736929 do UBND tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 10/11/2017, số CI 736716 do UBND tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 10/11/2017, số CI 736715 do UBND tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 10/11/2017, số CI 736714 do UBND tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 10/11/2017, số CI 736713 do UBND tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 10/11/2017, số CI 736711 do UBND tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 10/11/2017; Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận nội dung thay đổi ngày 09/8/2019; Mảnh trích đo địa chính số 51-2019 do Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa phê duyệt ngày 07/6/2019.
4. Chủ đầu tư phải thực hiện theo nội dung tại Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 2459/TD-PCCC-P4 do Cục Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ – Bộ Công an cấp ngày 29/11/2019; Quyết định số 2331/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Champarama Resort & Spa” tại phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
5. Chủ đầu tư phải liên hệ với các cơ quan quản lý chuyên ngành (cơ quan quản lý hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình: cấp điện; cấp, thoát, nước,...) để được thỏa thuận đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật trước khi thi công công trình, đảm bảo kết nối hạ tầng đồng bộ.
6. Lưu ý: Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi báo cáo về thông tin công trình/hạng mục công trình đến Bộ Xây dựng để làm cơ sở ban hành kế hoạch kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính Phủ v/v quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng v/v Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và Thông tư số 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019 của Bộ Xây dựng v/v sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016.
7. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng. Việc gia hạn Giấy phép xây dựng phải tuân thủ theo quy định tại Khoản 1 Điều 99 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thanh tra Sở; (bản chụp)
- UBND phường Vĩnh Hòa; (bản chụp)
- \* Lưu: VT, KTQH. Minh

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Văn Dữ**

## CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

## GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP

1. Nội dung gia hạn, điều chỉnh:

Nội dung điều chỉnh Giấy phép xây dựng được thể hiện gồm  
05 trang và bản vẽ kèm theo

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: Đến ngày ...../...../.....

Khánh Hòa, ngày ..30..tháng ..9...năm ..2022...

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
SỞ  
XÂY DỰNG  
TỈNH KHÁNH HÒA  
Trần Văn Châu

## **CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

## **ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP**

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ văn bản số 119/HĐXD – QLDA ngày 27/5/2021 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh dự án Champarama Resort & Spa – hạng mục hạ tầng kỹ thuật khu C và hạ tầng kỹ thuật 1 (KT1) tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 2201/TD-PCCC ngày 05/11/2021 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH – Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-VEGA ngày 20/6/2022 của Công ty Cổ phần Vega City về việc quyết định phê duyệt bản vẽ thi công điều chỉnh hạng mục Hạ tầng kỹ thuật khu C;

Sở Xây dựng giải quyết điều chỉnh một số nội dung tại Mục 2.1 Giấy phép xây dựng số 14/GPXD-SXD ngày 20/3/2020, cụ thể như sau:

### **1. Nội dung điều chỉnh:**

#### **“2.1. Hạng mục Hạ tầng kỹ thuật (khu C):**

Gồm các nội dung sau:

##### **2.1.1. San nền**

+ Cao độ san nền thấp nhất: +4,5m.

+ Cao độ san nền cao nhất: +19,8m.

+ Tường chắn có kết cấu bê tông cốt thép cao từ 1,0m đến 9m. Mái ta luy phía trên tường chắn trồng cỏ chống xói lở.

- Chi tiết cao độ san nền, tường chắn theo bản vẽ cấp Giấy phép xây dựng.

### 2.1.2. Hệ thống giao thông

Điều chỉnh các tuyến đường T1 (đoạn nằm trong khu C), B1, B2, B3, B4, B5 và B6 trong khu C như sau:

- Thông số kỹ thuật điều chỉnh theo bảng sau:

TT	Loại đường/ Tên đường	Mặt cắt	Các chỉ tiêu mặt cắt ngang đường (m)			
			Bề rộng mặt đường	Phần xe chạy	Dải phân cách	Via hè
I	Đường khu vực					
1	Đường T1 (đoạn nằm trong khu C)	4-4	25,0	2x7,0m	3,0	(3,0+5,0)m
II	Đường nội bộ					
2	Đường B1	9-9	12,0	7,5m	0	(2,75+1,75)m
		11-11	7,5	3,5m	0	2x2,0m
3	Đường B2	8-8	15,0	7,0m	0	(5,0+3,0)m
		11-11	7,5	3,5m	0	2x2,0m
4	Đường B3	11-11	7,5	3,5m	0	2x2,0m
5	Đường B4	11-11	7,5	3,5m	0	2x2,0m
6	Đường B5	11-11	7,5	3,5m	0	2x2,0m
7	Đường B6	11-11	7,5	3,5m	0	2x2,0m

- Nâng cao độ tìm đường của các tuyến nêu trên từ +4,0m và +4,15m lên +4,5m.

- Chi tiết bình đồ, hướng tuyến, mặt cắt ngang, dốc ngang mặt đường 2%, dốc ngang vỉa hè 1,5% vào phía lòng đường, kết cấu nền đường, kết cấu mặt đường, bó vỉa, vỉa hè...theo bản vẽ cấp Giấy phép xây dựng.

### 2.1.3. Hệ thống thoát nước mưa

- Hoạt động theo nguyên tắc tự chảy và độc lập với thoát nước thải. Nước mưa từ mặt đường và công trình được thu gom theo mạng lưới rồi thoát ra biển thông qua 05 cửa xả CX1, CX2, CX3, CX4 và CX5.

- Điều chỉnh mạng lưới tuyến cống thoát nước mưa, điều chỉnh cao độ đặt cống theo cao độ tuyến đường. Điều chỉnh vị trí và kích thước của một số tuyến cống kết nối cửa xả và cửa xả như sau:

TT	Thành phần mặt cắt ngang	Theo thiết kế cơ sở điều chỉnh
1	Cửa xả CX1	B3000
2	Cửa xả CX2	2xD1500
3	Cửa xả CX3	2xD1000
4	Cửa xả CX4	D1200
5	Cửa xả CX5	D2000

- Mạng lưới sử dụng cống tròn bê tông cốt thép D400 ÷ D2000(mm), rãnh bê tông B350, B600(mm) kết hợp các cửa xả D1200, D2000, 2xD1000, 2xD1500, B3000(mm). Các tuyến cống chôn ngầm dưới vỉa hè dọc theo các trục đường chịu tải trọng tiêu chuẩn, cống ngầm dưới đường chịu tải trọng thiết kế. Các ga thu, giếng thăm bằng bê tông cốt thép được bố trí theo các tuyến cống, khoảng cách trung bình 30m.

#### 2.1.4. Hệ thống cấp nước

- Nguồn cấp nước chính cho dự án lấy từ mạng lưới cấp nước thành phố Nha Trang. Tổng nhu cầu sử dụng nước của dự án khoảng 6.000m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Điều chỉnh nguyên lý mạng lưới cấp nước. Nước được cấp về bể chứa nước sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy của dự án đặt tại khu đất hạ tầng kỹ thuật (ký hiệu KT1), sau đó bơm đến các công trình trong dự án.

- Mạng lưới cấp nước dạng mạng vòng kết hợp mạng cụt, sử dụng các ống nhựa HDPE PN16 D150 ÷ D300(mm) cùng với thiết bị, phụ kiện đồng bộ chôn ngầm dưới vỉa hè dọc theo các trục đường, đoạn qua đường bố trí ống bảo vệ. Cấp nước sinh hoạt kết hợp tưới cây và cấp nước phòng cháy chữa cháy, trụ cứu hỏa bố trí trên tuyến cấp nước có đường kính từ D150mm trở lên, khoảng cách các trụ cứu hỏa tối đa 150m.

- Chi tiết cao độ thiết kế, cao độ đáy ống; độ dốc... theo bản vẽ cấp Giấy phép xây dựng.

#### 2.1.5. Hệ thống thoát nước thải

- Hoạt động theo nguyên tắc tự chảy và tách riêng với thoát nước mưa. Tổng lượng nước thải của dự án khoảng 3.650m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Điều chỉnh nguyên lý thu gom nước thải. Nước thải được thu gom về trạm xử lý nước thải của dự án đặt tại khu đất hạ tầng kỹ thuật (ký hiệu KT1). Nước thải sau xử lý đạt chuẩn cột A theo QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt được tái sử dụng để tưới cây, rửa đường.

- Mạng lưới sử dụng ống HDPE gân 2 lớp DN100mm chịu tải trọng tiêu chuẩn chôn ngầm dưới vỉa hè dọc theo các tuyến đường. Các hố ga thu, ga thăm bằng bê tông cốt thép đúc sẵn kết hợp đổ tại chỗ, khoảng cách hố ga bố trí theo yêu cầu kỹ thuật.

- Chi tiết cao độ thiết kế, cao độ đáy công; độ dốc... theo bản vẽ cấp Giấy phép xây dựng.

#### **2.1.6. Hệ thống cấp điện**

- Nguồn cấp điện chính cho dự án lấy từ trạm biến áp 110kV Đồng Đế nối về mạng lưới điện trung thế và trạm biến áp đặt tại nhà kỹ thuật đặt tại khu đất hạ tầng kỹ thuật (ký hiệu KT1). Từ trạm biến áp cấp điện đến các trạm biến áp 22/0,4kV bố trí rải rác trong khu C và trong tầng hầm các công trình tại khu C. Tổng công suất sử dụng điện toàn dự án khoảng 24,3MVA.

- Từ các trạm biến áp 22/0,4kV xây dựng mạng lưới cấp điện hạ thế chôn ngầm luôn trong ống bảo vệ để phân phối cấp điện cho các công trình và phục vụ chiếu sáng công cộng.

- Bố trí 09 máy phát điện dự phòng tại nhà kỹ thuật đặt tại khu đất hạ tầng kỹ thuật (ký hiệu KT1).

#### **2.1.7. Hệ thống chiếu sáng**

Giữ nguyên giải pháp thiết kế chiếu sáng của khu C, điều chỉnh theo cao độ các tuyến đường.

#### **2.1.8. Hệ thống thông tin liên lạc**

Giữ nguyên giải pháp thiết kế mạng lưới thông tin liên lạc của khu C, điều chỉnh cao độ chôn ống, mương cáp, hố ga theo cao độ các tuyến đường.

#### **2.1.9. Điều chỉnh ô đất cây xanh**

Điều chỉnh vị trí ô đất cây xanh CX12 từ vị trí giữa hai ô đất TT6 và CT11 sang vị trí giữa ô đất TT6 và ranh giới phía Nam dự án. Giữ nguyên diện tích ô đất cây xanh CX12 theo quy hoạch đã được phê duyệt.

#### **2.1.10. Bổ sung tuy-nel nối hầm giữa hai khối nhà CT10, TT4**

Bổ sung tuy-nel nối giữa tầng hầm hai khối nhà CT10 và TT4 để phục vụ giao thông ngầm giữa hai khối nhà. Tuy-nel đặt ngầm cao độ đáy -4,6m, cao độ đỉnh nóc -1,25m. Chiều dài tuy-nel khoảng 17,54m, kích thước mặt cắt tuy-nel B x H = (5,7 x 3,7)m, kích thước trong lòng (5,0 x 3,05)m. Chiều dày bản đáy 350mm, chiều dày thành 350mm, chiều dày nóc 300mm. Kết cấu tuy-nel bằng bê tông cốt thép liên kết với tường vây của hầm hai khối nhà CT10 và TT4, móng tuy-nel đặt trên nền đất tự nhiên được đầm chặt theo yêu cầu kỹ thuật.”.

Các nội dung còn lại thực hiện theo Giấy phép xây dựng số 14/GPXD-SXD ngày 20/3/2020 của Giám đốc Sở Xây dựng Khánh Hòa.

**2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .....**

**Lưu ý:** Chủ đầu tư phải thực hiện nội dung: khoản 2 văn bản số 3944/STNMT-CCQLĐĐ.NV ngày 13/9/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về tham gia ý kiến góp ý về điều kiện cấp giấy phép xây dựng (điều chỉnh); chủ đầu tư chịu trách nhiệm khắc phục nếu những nội dung điều chỉnh nêu trên không được cập nhật, điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 của dự án. / *nh*

**Nơi nhận:**

- Công ty Cổ phần Vega City (bản chính);
- Thanh tra Sở (bản chụp);
- UBND phường Vĩnh Hòa (bản chụp);
- Trang Thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT. QLXD, Thâm.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Văn Châu**



